|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD&ĐT CÀ MAU  **TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỂN** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ I – NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN VẬT LÝ - LỚP 10**  *Thời gian làm bài: 45 phút; (Đề có 21 câu)* | |
|  |
| *(Đề có 4 trang)* |
|  | | **Mã đề 101** |
|  | | |

**I. Trắc nghiệm**

Hình 2

O

t(s)

d(m)

***Câu 1:*** Đường thẳng trong đồ thị của (Hình 2) biểu diễn sự dịch chuyển của một chất điểm theo thời gian cho biết

**A.** chất điểm chuyển động theo chiều dương.

**B.** vận tốc của chất điểm có giá trị dương.

**C.** chất điểm chuyển động ngược chiều dương.

**D.** độ dịch chuyển của chất điểm có giá trị dương.

***Câu 2:*** Quãng đường đi được và độ lớn của độ dịch chuyển của vật bằng nhau khi

**A.** vật chuyển động tròn và không đổi chiều.

**B.** vật chuyển động tròn và đổi chiều.

**C.** vật chuyển động thẳng và không đổi chiều.

**D.** vật chuyển động thẳng và đổi chiều.

***Câu 3:*** Một chiếc xe ô tô chạy trên một đường thẳng có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được biểu diễn như (Hình 9). Vận tốc trung bình của ôtô trong 5 giờ là

5

75

Hình 9

25

1

3

O

t(h)

d(km)

**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.** .

***Câu 4:*** Một người chạy xe gắn máy theo hướng Nam-Bắc, khi đi được  thì rẽ sang hướng Đông và đi được  thì dừng lại. Biết thời gian chuyển động của xe là 15 phút. Vận tốc trung bình của xe có độ lớn bằng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 5:*** Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành **không**

**A.** tiếp xúc trực tiếp với các vật và các thiết bị thí nghiệm có nhiệt độ cao khi không có dụng cụ bảo hộ.

**B.** cần tắt công tắc nguồn thiết bị điện trước khi cắm hoặc tháo thiết bị điện và bố trí dây điện gọn gàng.

**C.** tiếp xúc trực tiếp với các dung dịch dễ cháy và bỏ chất thải thí nghiệm đúng nơi quy định sau khi tiến hành thí nghiệm.

**D.** cần đọc kĩ hướng dẫn sử dụng thiết bị và quan sát các chỉ dẫn, các kí hiệu trên các thiết bị thí nghiệm.

***Câu 6:*** Lúc 6 giờ 30 phút, bạn An bắt đầu đi học bằng xe máy. Sau 5 phút xe đạt tốc độ . Sau 10 phút nữa, xe tăng tốc độ thêm . Tốc độ xe của bạn An lúc 6 giờ 45 phút là

**A.** , là tốc độ trung bình. **B.** , là tốc độ trung bình.

**C.** , là tốc độ tức thời. **D.** , là tốc độ tức thời.

***Câu 7:*** Một chiếc thuyền đi xuôi dòng sông từ A đến B hết 2 giờ 30 phút. Khi quay lại đi ngược dòng từ B đến A mất 3 giờ. Vận tốc của nước so với bờ sông và vận tốc của thuyền so với nước là không đổi. Thời gian để chiếc thuyền không nổ máy tự trôi từ A đến B là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 8:*** Một vật chuyển động đi được đoạn đường s trong khoảng thời gian t. Đại lượng  được gọi là

**A.** tốc độ tức thời. **B.** vận tốc trung bình. **C.** vận tốc tức thời. **D.** tốc độ trung bình.

***Câu 9:*** Một chiếc xuồng đi xuôi dòng nước từ A đến B mất 4 giờ, còn nếu đi ngược dòng nước từ B đến A mất 5 giờ. Biết vận tốc của dòng nước so với bờ sông là . Vận tốc của xuồng so với dòng nước và quãng đường AB là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

***Câu 10:*** Một người chạy xe đạp (xem chuyển động là thẳng đều) có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được biểu diễn như (Hình 6). Độ dịch chuyển đó trong 20s là

20

40

Hình 6

O

t(s)

d(m)

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

***Câu 11:*** Hệ số góc (độ dốc) (Hình 1) của đường thẳng trong đồ thị biểu diễn sự dịch chuyển của một chất điểm theo thời gian, có giá trị bằng

d(m)

d



t

t(s)

O

Hình 1

**A.** thời gian chất điểm chuyển động.

**B.** quãng đường đi của chất điểm.

**C.** độ dịch chuyển của chất điểm.

**D.** vận tốc của chất điểm.

***Câu 12:*** Một vật chuyển động có độ dịch chuyển  trong thời gian . Đại lượng  được gọi là

**A.** vận tốc tức thời. **B.** tốc độ tức thời. **C.** vận tốc trung bình. **D.** tốc độ trung bình.

\***Câu 13:*** Biển báo dưới đây có ý nghĩa gì?

**A.** Cảnh báo các khu vực nguy hiểm.

**B.** Cảnh bảo bắt buộc thực hiện.

**C.** Cấm thực hiện

**D.** Cảnh báo chỉ dẫn thực hiện.

***Câu 14:*** Chọn câu **đúng.** Hai bến sông A và B cách nhau 36km theo đường thẳng.Biết vận tốc của canô khi nước không chảy là 20km/h và vận tốc của dòng nước đối với bờ sông là 4km/h.Thời gian canô chạy từ A đến B rồi trở ngay lại A là:

**A.** 2 giờ 45 phút.  **B.** 4 giờ. **C.** 3giờ 45phút.  **D.** 3 giờ

***Câu 15:*** Bạn An đang chạy xe máy và nhìn vào đồng hồ tốc độ ( tốc kế ) trước mặt, khi đó đó tốc kế chỉ . Giá trị được gọi là

**A.** vận tốc trung bình. **B.** tốc độ trung bình. **C.** độ dịch chuyển. **D.** tốc độ tức thời.

***Câu 16:*** Một xe gắn máy và một xe đạp chạy trên cùng một đường thẳng có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được vẽ như (Hình 12). Trong đó đường d1 của xe gắn máy, đường d2 của xe đạp, chuyển động của cả hai xe được xem là chuyển động đều. Vận tốc chuyển động của hai xe và thời điểm hai xe gặp nhau là

d1

30

20

10

3

4

2

1

40

Hình 12

O

t(h)

d(km)

d2

**A.** ;và .

**B.** ; và .

**C.** ; và .

**D.** ; và .

***Câu 17:*** Đại lượng được biểu diễn bằng một mũi tên nối vị trí điểm đầu và điểm cuối của chuyển động được gọi là

**A.** quãng đường đi được. **B.** toạ độ của vật.

**C.** độ dịch chuyển. **D.** thời gian chuyển động.

***Câu 18:*** Hệ quy chiếu bao gồm

**A.** vật làm mốc, hệ toạ độ, mốc thời gian và đồng hồ.

**B.** vật làm mốc, hệ toạ độ, mốc thời gian.

**C.** vật làm mốc, mốc thời gian và đồng hồ.

**D.** hệ toạ độ, mốc thời gian, đồng hồ.

***Câu 19:*** Một người lái ôtô đi thẳng  theo hướng Bắc, sau đó rẽ phải đi thẳng theo hướng Đông  rồi quay sang hướng Nam đi thẳng thì dừng lại. Độ lớn của độ dịch chuyển và quãng đường đi được của ôtô là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 20:*** Hai ôtô Avà B chạy cùng chiều trên cùng một đoạn đường với vận tốc 30km/h và 40km/h.Độ lớn vận tốc của ôtô A so với ôtô B là:

**A.** 50km/h.  **B.** 70km/h. **C.** 10km/h.  **D.** 20km/h.

***Câu 21:*** Một người đi xe đạp từ A đến B rồi đến C như hình vẽ. Độ dịch chuyển của người đó có độ lớn là

5cm

B

A

C

5cm

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**II. Tự luận**

Description: Chart, line chart

Description automatically generatedMột vật chuyển động thẳng có đồ thị (d – t) được mô tả như Hình 7.2.

1. Hãy mô tả chuyển động của vật.

2. Tính tốc độ và vận tốc trung bình của vật từ giây thứ 10 đến giây thứ 50

3. Tính tốc độ và vận tốc trung bình của vật trong suốt thời gian chuyển động.

***------ HẾT ------***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD&ĐT CÀ MAU  **TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỂN** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ I – NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN VẬT LÝ - LỚP 10**  *Thời gian làm bài: 45 phút; (Đề có 21 câu)*  **Mã đề 102** | |
|  |
| *(Đề có 4 trang)* |
|  | |  |
|  | | |

**I. Trắc nghiệm**

***Câu 1:*** Một vật chuyển động đi được đoạn đường s trong khoảng thời gian t. Đại lượng  được gọi là

**A.** vận tốc tức thời. **B.** vận tốc trung bình. **C.** tốc độ tức thời. **D.** tốc độ trung bình.

***Câu 2:*** Quãng đường đi được và độ lớn của độ dịch chuyển của vật bằng nhau khi

**A.** vật chuyển động thẳng và đổi chiều. **B.** vật chuyển động tròn và đổi chiều.

**C.** vật chuyển động thẳng và không đổi chiều. **D.** vật chuyển động tròn và không đổi chiều.

***Câu 3:*** Bạn An đang chạy xe máy và nhìn vào đồng hồ tốc độ (tốc kế) trước mặt, khi đó đó tốc kế chỉ . Giá trị được gọi là

**A.** độ dịch chuyển. **B.** vận tốc trung bình. **C.** tốc độ trung bình. **D.** tốc độ tức thời.

***Câu 4:*** Hệ quy chiếu bao gồm

**A.** hệ toạ độ, mốc thời gian, đồng hồ.

**B.** vật làm mốc, hệ toạ độ, mốc thời gian và đồng hồ.

**C.** vật làm mốc, hệ toạ độ, mốc thời gian.

**D.** vật làm mốc, mốc thời gian và đồng hồ.

***Câu 5:*** Một người lái ôtô đi thẳng  theo hướng Bắc, sau đó rẽ phải đi thẳng theo hướng Đông  rồi quay sang hướng Nam đi thẳng thì dừng lại. Độ lớn của độ dịch chuyển và quãng đường đi được của ôtô là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 6:*** Lúc 6 giờ 30 phút, bạn An bắt đầu đi học bằng xe máy. Sau 5 phút xe đạt tốc độ . Sau 10 phút nữa, xe tăng tốc độ thêm . Tốc độ xe của bạn An lúc 6 giờ 45 phút là

**A.** , là tốc độ trung bình. **B.** , là tốc độ tức thời.

**C.** , là tốc độ tức thời. **D.** , là tốc độ trung bình.

***Câu 7:*** Biển báo dưới đây có ý nghĩa gì?

**A.** Cảnh báo chỉ dẫn thực hiện.

**B.** Cấm thực hiện

**C.** Cảnh báo các khu vực nguy hiểm.

**D.** Cảnh bảo bắt buộc thực hiện.

***Câu 8:*** Hai ôtô Avà B chạy cùng chiều trên cùng một đoạn đường với vận tốc 30km/h và 40km/h.Độ lớn vận tốc của ôtô A so với ôtô B là:

**A.** 50km/h.  **B.** 10km/h. **C.** 20km/h. **D.** 70km/h.

***Câu 9:*** Một người chạy xe gắn máy theo hướng Nam-Bắc, khi đi được  thì rẽ sang hướng Đông và đi được  thì dừng lại. Biết thời gian chuyển động của xe là 15 phút. Vận tốc trung bình của xe có độ lớn bằng

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

20

40

Hình 6

O

t(s)

d(m)

***Câu 10:*** Một người chạy xe đạp (xem chuyển động là thẳng đều) có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được biểu diễn như (Hình 6). Độ dịch chuyển đó trong 20s là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

***Câu 11:*** Một người đi xe đạp từ A đến B rồi đến C như hình vẽ. Độ dịch chuyển của người đó có độ lớn là

5cm

B

A

C

5cm

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

***Câu 12:*** Một chiếc thuyền đi xuôi dòng sông từ A đến B hết 2 giờ 30 phút. Khi quay lại đi ngược dòng từ B đến A mất 3 giờ. Vận tốc của nước so với bờ sông và vận tốc của thuyền so với nước là không đổi. Thời gian để chiếc thuyền không nổ máy tự trôi từ A đến B là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 13:*** Hệ số góc (độ dốc) (Hình 1) của đường thẳng trong đồ thị biểu diễn sự dịch chuyển của một chất điểm theo thời gian, có giá trị bằng

d(m)

d



t

t(s)

O

Hình 1

**A.** độ dịch chuyển của chất điểm.

**B.** thời gian chất điểm chuyển động.

**C.** quãng đường đi của chất điểm.

**D.** vận tốc của chất điểm.

***Câu 14:*** Đường thẳng trong đồ thị của (Hình 2) biểu diễn sự dịch chuyển của một chất điểm theo thời gian cho biết

O

t(s)

d(m)

**A.** vận tốc của chất điểm có giá trị dương.

**B.** chất điểm chuyển động theo chiều dương.

**C.** chất điểm chuyển động ngược chiều dương.

**D.** độ dịch chuyển của chất điểm có giá trị dương.

Hình 2

***Câu 15:*** Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành **không**

**A.** tiếp xúc trực tiếp với các vật và các thiết bị thí nghiệm có nhiệt độ cao khi không có dụng cụ bảo hộ.

**B.** cần tắt công tắc nguồn thiết bị điện trước khi cắm hoặc tháo thiết bị điện và bố trí dây điện gọn gàng.

**C.** tiếp xúc trực tiếp với các dung dịch dễ cháy và bỏ chất thải thí nghiệm đúng nơi quy định sau khi tiến hành thí nghiệm.

**D.** cần đọc kĩ hướng dẫn sử dụng thiết bị và quan sát các chỉ dẫn, các kí hiệu trên các thiết bị thí nghiệm.

***Câu 16:*** Chọn câu **đúng** Hai bến sông A và B cách nhau 36km theo đường thẳng.Biết vận tốc của canô khi nước không chảy là 20km/h và vận tốc của dòng nước đối với bờ sông là 4km/h.Thời gian canô chạy từ A đến B rồi trở ngay lại A là:

**A.** 3 giờ **B.** 4 giờ. **C.** 2 giờ 45 phút.  **D.** 3giờ 45phút.

***Câu 17:*** Đại lượng được biểu diễn bằng một mũi tên nối vị trí điểm đầu và điểm cuối của chuyển động được gọi là

**A.** thời gian chuyển động. **B.** độ dịch chuyển.

**C.** toạ độ của vật. **D.** quãng đường đi được.

***Câu 18:*** Một chiếc xe ô tô chạy trên một đường thẳng có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được biểu diễn như (Hình 9). Vận tốc trung bình của ôtô trong 5 giờ là

5

75

Hình 9

25

1

3

O

t(h)

d(km)

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

***Câu 19:*** Một vật chuyển động có độ dịch chuyển  trong thời gian . Đại lượng  được gọi là

**A.** tốc độ tức thời. **B.** tốc độ trung bình. **C.** vận tốc trung bình. **D.** vận tốc tức thời.

***Câu 20:*** Một xe gắn máy và một xe đạp chạy trên cùng một đường thẳng có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được vẽ như (Hình 12). Trong đó đường d1 của xe gắn máy, đường d2 của xe đạp, chuyển động của cả hai xe được xem là chuyển động đều. Vận tốc chuyển động của hai xe và thời điểm hai xe gặp nhau là

d1

30

20

10

3

4

2

1

40

Hình 12

O

t(h)

d(km)

d2

**A.** ; và .

**B.** ; và .

**C.** ;và .

**D.** ; và .

***Câu 21:*** Một chiếc xuồng đi xuôi dòng nước từ A đến B mất 4 giờ, còn nếu đi ngược dòng nước từ B đến A mất 5 giờ. Biết vận tốc của dòng nước so với bờ sông là . Vận tốc của xuồng so với dòng nước và quãng đường AB là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**II. Tự luận**

Description: Chart, line chart

Description automatically generatedMột vật chuyển động thẳng có đồ thị (d – t) được mô tả như Hình 7.2.

1. Hãy mô tả chuyển động của vật.

2. Tính tốc độ và vận tốc trung bình của vật từ giây thứ 10 đến giây thứ 50

3. Tính tốc độ và vận tốc trung bình của vật trong suốt thời gian chuyển động.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD&ĐT CÀ MAU  **TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỂN** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ I – NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN VẬT LÝ - LỚP 10**  *Thời gian làm bài: 45 phút; (Đề có 21 câu)* | |
|  |
| *(Đề có 4 trang)* |
|  | | **Mã đề 103** |
|  | | |

**I. Trắc nghiệm**

***Câu 1:*** Hai ôtô A và B chạy cùng chiều trên cùng một đoạn đường với vận tốc 30km/h và 40km/h. Độ lớn vận tốc của ôtô A so với ôtô B là:

**A.** 70km/h.  **B.** 20km/h. **C.** 10km/h.  **D.** 50km/h.

***Câu 2:*** Bạn An đang chạy xe máy và nhìn vào đồng hồ tốc độ (tốc kế) trước mặt, khi đó đó tốc kế chỉ . Giá trị được gọi là

**A.** tốc độ trung bình. **B.** tốc độ tức thời. **C.** vận tốc trung bình. **D.** độ dịch chuyển.

***Câu 3:*** Đại lượng được biểu diễn bằng một mũi tên nối vị trí điểm đầu và điểm cuối của chuyển động được gọi là

**A.** độ dịch chuyển. **B.** quãng đường đi được.

**C.** thời gian chuyển động. **D.** toạ độ của vật.

***Câu 4:*** Một vật chuyển động đi được đoạn đường s trong khoảng thời gian t. Đại lượng  được gọi là

**A.** tốc độ trung bình. **B.** vận tốc tức thời. **C.** tốc độ tức thời. **D.** vận tốc trung bình.

***Câu 5:*** Biển báo dưới đây có ý nghĩa gì?

**A.** Cảnh báo chỉ dẫn thực hiện.

**B.** Cấm thực hiện

**C.** Cảnh báo các khu vực nguy hiểm.

**D.** Cảnh bảo bắt buộc thực hiện.

***Câu 6:*** Một chiếc thuyền đi xuôi dòng sông từ A đến B hết 2 giờ 30 phút. Khi quay lại đi ngược dòng từ B đến A mất 3 giờ. Vận tốc của nước so với bờ sông và vận tốc của thuyền so với nước là không đổi. Thời gian để chiếc thuyền không nổ máy tự trôi từ A đến B là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 7:*** Quãng đường đi được và độ lớn của độ dịch chuyển của vật bằng nhau khi

**A.** vật chuyển động tròn và không đổi chiều. **B.** vật chuyển động thẳng và đổi chiều.

**C.** vật chuyển động tròn và đổi chiều. **D.** vật chuyển động thẳng và không đổi chiều.

***Câu 8:*** Một vật chuyển động có độ dịch chuyển  trong thời gian . Đại lượng  được gọi là

**A.** tốc độ tức thời. **B.** tốc độ trung bình. **C.** vận tốc trung bình. **D.** vận tốc tức thời.

***Câu 9:*** Hệ số góc (độ dốc) (Hình 1) của đường thẳng trong đồ thị biểu diễn sự dịch chuyển của một chất điểm theo thời gian, có giá trị bằng

d(m)

d



t

t(s)

O

Hình 1

**A.** quãng đường đi của chất điểm.

**B.** độ dịch chuyển của chất điểm.

**C.** vận tốc của chất điểm.

**D.** thời gian chất điểm chuyển động.

***Câu 10:*** Lúc 6 giờ 30 phút, bạn An bắt đầu đi học bằng xe máy. Sau 5 phút xe đạt tốc độ . Sau 10 phút nữa, xe tăng tốc độ thêm . Tốc độ xe của bạn An lúc 6 giờ 45 phút là

**A.** , là tốc độ tức thời. **B.** , là tốc độ trung bình.

**C.** , là tốc độ trung bình. **D.** , là tốc độ tức thời.

***Câu 11:*** Một người chạy xe gắn máy theo hướng Nam-Bắc, khi đi được  thì rẽ sang hướng Đông và đi được  thì dừng lại. Biết thời gian chuyển động của xe là 15 phút. Vận tốc trung bình của xe có độ lớn bằng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 12:*** Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành **không**

**A.** tiếp xúc trực tiếp với các dung dịch dễ cháy và bỏ chất thải thí nghiệm đúng nơi quy định sau khi tiến hành thí nghiệm.

**B.** tiếp xúc trực tiếp với các vật và các thiết bị thí nghiệm có nhiệt độ cao khi không có dụng cụ bảo hộ.

**C.** cần đọc kĩ hướng dẫn sử dụng thiết bị và quan sát các chỉ dẫn, các kí hiệu trên các thiết bị thí nghiệm.

**D.** cần tắt công tắc nguồn thiết bị điện trước khi cắm hoặc tháo thiết bị điện và bố trí dây điện gọn gàng.

5cm

B

A

C

5cm

***Câu 13:*** Một người đi xe đạp từ A đến B rồi đến C như hình vẽ. Độ dịch chuyển của người đó có độ lớn là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

***Câu 14:*** Hệ quy chiếu bao gồm

**A.** vật làm mốc, hệ toạ độ, mốc thời gian và đồng hồ.

**B.** vật làm mốc, hệ toạ độ, mốc thời gian.

**C.** vật làm mốc, mốc thời gian và đồng hồ.

**D.** hệ toạ độ, mốc thời gian, đồng hồ.

***Câu 15:*** Một xe gắn máy và một xe đạp chạy trên cùng một đường thẳng có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được vẽ như (Hình 12). Trong đó đường d1 của xe gắn máy, đường d2 của xe đạp, chuyển động của cả hai xe được xem là chuyển động đều. Vận tốc chuyển động của hai xe và thời điểm hai xe gặp nhau là

d1

30

20

10

3

4

2

1

40

Hình 12

O

t(h)

d(km)

d2

**A.** ; và .

**B.** ; và .

**C.** ; và .

**D.** ;và .

***Câu 16:*** Một người lái ôtô đi thẳng  theo hướng Bắc, sau đó rẽ phải đi thẳng theo hướng Đông  rồi quay sang hướng Nam đi thẳng thì dừng lại. Độ lớn của độ dịch chuyển và quãng đường đi được của ôtô là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 17:*** Đường thẳng trong đồ thị của (Hình 2) biểu diễn sự dịch chuyển của một chất điểm theo thời gian cho biết

Hình 2

O

t(s)

d(m)

**A.** độ dịch chuyển của chất điểm có giá trị dương.

**B.** chất điểm chuyển động ngược chiều dương.

**C.** vận tốc của chất điểm có giá trị dương.

**D.** chất điểm chuyển động theo chiều dương.

***Câu 18:*** Một chiếc xe ô tô chạy trên một đường thẳng có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được biểu diễn như (Hình 9). Vận tốc trung bình của ôtô trong 5 giờ là

5

75

Hình 9

25

1

3

O

t(h)

d(km)

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

***Câu 19:*** Một người chạy xe đạp (xem chuyển động là thẳng đều) có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được biểu diễn như (Hình 6). Độ dịch chuyển đó trong 20s là

20

40

Hình 6

O

t(s)

d(m)

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

***Câu 20:*** Chọn câu **đúng** Hai bến sông A và B cách nhau 36km theo đường thẳng.Biết vận tốc của canô khi nước không chảy là 20km/h và vận tốc của dòng nước đối với bờ sông là 4km/h.Thời gian canô chạy từ A đến B rồi trở ngay lại A là:

**A.** 3 giờ  **B.** 4 giờ. **C.** 3giờ 45phút.  **D.** 2 giờ 45 phút.

***Câu 21:*** Một chiếc xuồng đi xuôi dòng nước từ A đến B mất 4 giờ, còn nếu đi ngược dòng nước từ B đến A mất 5 giờ. Biết vận tốc của dòng nước so với bờ sông là . Vận tốc của xuồng so với dòng nước và quãng đường AB là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**II. Tự luận**

Description: Chart, line chart

Description automatically generatedMột vật chuyển động thẳng có đồ thị (d – t) được mô tả như Hình 7.2.

1. Hãy mô tả chuyển động của vật.

2. Tính tốc độ và vận tốc trung bình của vật từ giây thứ 10 đến giây thứ 50

3. Tính tốc độ và vận tốc trung bình của vật trong suốt thời gian chuyển động.

***------ HẾT ------***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD&ĐT CÀ MAU  **TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỂN** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ I – NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN VẬT LÝ - LỚP 10**  *Thời gian làm bài: 45 phút; (Đề có 21 câu)* | |
|  |
| *(Đề có 4 trang)* |
|  | | **Mã đề 104** |
|  | | |

**I. Trắc nghiệm**

***Câu 1:*** Lúc 6 giờ 30 phút, bạn An bắt đầu đi học bằng xe máy. Sau 5 phút xe đạt tốc độ . Sau 10 phút nữa, xe tăng tốc độ thêm . Tốc độ xe của bạn An lúc 6 giờ 45 phút là

**A.** , là tốc độ tức thời. **B.** , là tốc độ trung bình.

**C.** , là tốc độ trung bình. **D.** , là tốc độ tức thời.

***Câu 2:*** Một vật chuyển động có độ dịch chuyển  trong thời gian . Đại lượng  được gọi là

**A.** vận tốc tức thời. **B.** vận tốc trung bình. **C.** tốc độ trung bình. **D.** tốc độ tức thời.

***Câu 3:*** Đường thẳng trong đồ thị của (Hình 2) biểu diễn sự dịch chuyển của một chất điểm theo thời gian cho biết

Hình 2

O

t(s)

d(m)

**A.** chất điểm chuyển động theo chiều dương.

**B.** chất điểm chuyển động ngược chiều dương.

**C.** vận tốc của chất điểm có giá trị dương.

**D.** độ dịch chuyển của chất điểm có giá trị dương.

***Câu 4:*** Bạn An đang chạy xe máy và nhìn vào đồng hồ tốc độ ( tốc kế ) trước mặt, khi đó đó tốc kế chỉ . Giá trị được gọi là

**A.** tốc độ tức thời. **B.** độ dịch chuyển. **C.** tốc độ trung bình. **D.** vận tốc trung bình.

***Câu 5:*** Một vật chuyển động đi được đoạn đường s trong khoảng thời gian t. Đại lượng  được gọi là

**A.** tốc độ tức thời. **B.** vận tốc tức thời. **C.** tốc độ trung bình. **D.** vận tốc trung bình.

***Câu 6:*** Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành **không**

**A.** cần đọc kĩ hướng dẫn sử dụng thiết bị và quan sát các chỉ dẫn, các kí hiệu trên các thiết bị thí nghiệm.

**B.** tiếp xúc trực tiếp với các vật và các thiết bị thí nghiệm có nhiệt độ cao khi không có dụng cụ bảo hộ.

**C.** cần tắt công tắc nguồn thiết bị điện trước khi cắm hoặc tháo thiết bị điện và bố trí dây điện gọn gàng.

**D.** tiếp xúc trực tiếp với các dung dịch dễ cháy và bỏ chất thải thí nghiệm đúng nơi quy định sau khi tiến hành thí nghiệm.

***Câu 7:*** Một chiếc thuyền đi xuôi dòng sông từ A đến B hết 2 giờ 30 phút. Khi quay lại đi ngược dòng từ B đến A mất 3 giờ. Vận tốc của nước so với bờ sông và vận tốc của thuyền so với nước là không đổi. Thời gian để chiếc thuyền không nổ máy tự trôi từ A đến B là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 8:*** Một người chạy xe gắn máy theo hướng Nam-Bắc, khi đi được  thì rẽ sang hướng Đông và đi được  thì dừng lại. Biết thời gian chuyển động của xe là 15 phút. Vận tốc trung bình của xe có độ lớn bằng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 9:*** Một người lái ôtô đi thẳng  theo hướng Bắc, sau đó rẽ phải đi thẳng theo hướng Đông  rồi quay sang hướng Nam đi thẳng thì dừng lại. Độ lớn của độ dịch chuyển và quãng đường đi được của ôtô là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***Câu 10:*** Một chiếc xuồng đi xuôi dòng nước từ A đến B mất 4 giờ, còn nếu đi ngược dòng nước từ B đến A mất 5 giờ. Biết vận tốc của dòng nước so với bờ sông là . Vận tốc của xuồng so với dòng nước và quãng đường AB là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

***Câu 11:*** Hệ số góc (độ dốc) (Hình 1) của đường thẳng trong đồ thị biểu diễn sự dịch chuyển của một chất điểm theo thời gian, có giá trị bằng

d(m)

d



t

t(s)

O

Hình 1

**A.** quãng đường đi của chất điểm.

**B.** vận tốc của chất điểm.

**C.** thời gian chất điểm chuyển động.

**D.** độ dịch chuyển của chất điểm.

***Câu 12:*** Một người chạy xe đạp (xem chuyển động là thẳng đều) có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được biểu diễn như (Hình 6). Độ dịch chuyển đó trong 20s là

20

40

Hình 6

O

t(s)

d(m)

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

***Câu 13:*** Một chiếc xe ô tô chạy trên một đường thẳng có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được biểu diễn như (Hình 9). Vận tốc trung bình của ôtô trong 5 giờ là

5

75

Hình 9

25

1

3

O

t(h)

d(km)

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

***Câu 14:*** Hệ quy chiếu bao gồm

**A.** vật làm mốc, hệ toạ độ, mốc thời gian.

**B.** vật làm mốc, hệ toạ độ, mốc thời gian và đồng hồ.

**C.** vật làm mốc, mốc thời gian và đồng hồ.

**D.** hệ toạ độ, mốc thời gian, đồng hồ.

***Câu 15:*** Hai ôtô Avà B chạy cùng chiều trên cùng một đoạn đường với vận tốc 30km/h và 40km/h.Độ lớn vận tốc của ôtô A so với ôtô B là:

**A.** 70km/h.  **B.** 20km/h. **C.** 50km/h.  **D.** 10km/h.

***Câu 16:*** Chọn câu **đúng** Hai bến sông A và B cách nhau 36km theo đường thẳng.Biết vận tốc của canô khi nước không chảy là 20km/h và vận tốc của dòng nước đối với bờ sông là 4km/h.Thời gian canô chạy từ A đến B rồi trở ngay lại A là:

**A.** 2 giờ 45 phút.  **B.** 3 giờ **C.** 4 giờ. **D.** 3giờ 45phút.

***Câu 17:*** Biển báo dưới đây có ý nghĩa gì?

**A.** Cảnh báo chỉ dẫn thực hiện.

**B.** Cảnh bảo bắt buộc thực hiện.

**C.** Cảnh báo các khu vực nguy hiểm.

**D.** Cấm thực hiện

***Câu 18:*** Đại lượng được biểu diễn bằng một mũi tên nối vị trí điểm đầu và điểm cuối của chuyển động được gọi là

**A.** quãng đường đi được. **B.** độ dịch chuyển.

**C.** toạ độ của vật. **D.** thời gian chuyển động.

Chart, line chart

Description automatically generated***Câu 19:*** Một xe gắn máy và một xe đạp chạy trên cùng một đường thẳng có đồ thị độ dịch chuyển – thời gian được vẽ như (Hình 12). Trong đó đường d1 của xe gắn máy, đường d2 của xe đạp, chuyển động của cả hai xe được xem là chuyển động đều. Vận tốc chuyển động của hai xe và thời điểm hai xe gặp nhau là

**A.** ; và .

**B.** ; và .

**C.** ; và .

**D.** ;và .

***Câu 20:*** Một người đi xe đạp từ A đến B rồi đến C như hình vẽ. Độ dịch chuyển của người đó có độ lớn là

5cm

B

A

C

5cm

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

***Câu 21:*** Quãng đường đi được và độ lớn của độ dịch chuyển của vật bằng nhau khi

**A.** vật chuyển động tròn và không đổi chiều. **B.** vật chuyển động thẳng và đổi chiều.

**C.** vật chuyển động tròn và đổi chiều. **D.** vật chuyển động thẳng và không đổi chiều.

**II. Tự luận:**

Description: Chart, line chart

Description automatically generatedMột vật chuyển động thẳng có đồ thị (d – t) được mô tả như Hình 7.2.

1. Hãy mô tả chuyển động của vật.

2. Tính tốc độ và vận tốc trung bình của vật từ giây thứ 10 đến giây thứ 50

3. Tính tốc độ và vận tốc trung bình của vật trong suốt thời gian chuyển động.

***------ HẾT ------***